

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ (CẤP TRƯỜNG) THEO CHỦ ĐIỂM  
“MÙA XUÂN CỦA EM”**

\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA (Tiết 181 + 182)**

**ĐỌC: CHUYỆN BỐN MÙA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 95% HS đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc diễn cảm lời của các nhân vật.
- 100% HS hiểu nội dung bài: Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng và đều có ích cho cuộc sống.
- HS biết nói câu nêu đặc điểm từng mùa trong năm.
- HB biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

**Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “Bài ca bốn mùa”
- Giới thiệu ngắn gọn về chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 2, tập hai.
- GV giới thiệu tới chủ đề: Vẻ đẹp quanh em.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**Hoạt động Khám phá, luyện tập (25 – 30’)**

**1. Đọc văn bản**

- GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc, hỏi về nội dung tranh.
- HS quan sát tranh minh họa và nêu những điều mình quan sát được.
- GV đọc mẫu toàn bài đọc.
- *Chú ý đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. Lời đối thoại giữa các nhân vật được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện sự thân thiết.*
- + *Lưu ý: Khi đọc xong đoạn 1 (từ đầu đến rước đèn, phá cỗ), để thu hút HS vào nội dung sẽ đọc, GV nên dừng lại và hỏi một HS: Còn nàng tiên mùa đông thì sao nhỉ? Liệu mọi người có thích mùa đông không? Các em thử đoán xem. Sau đó, GV đọc tiếp 2 đoạn còn lại.*
- HS lắng nghe và đọc thầm theo.
- GV hỏi: Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?
- HS trả lời: Bài đọc chia làm 3 đoạn:
- + *Đoạn 1: từ đầu đến rước đèn, phá cỗ.*
- + *Đoạn 2: tiếp theo đến trong chăn.*
- + *Đoạn 3: phần còn lại*

**2. Luyện đọc đoạn kết hợp giải nghĩa từ khó**

- HS đọc nối tiếp đoạn.
- GV sửa lỗi phát âm của HS lại cho đúng, chỉnh sửa những từ dễ đọc sai.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Ê – đi – xơn, ái ngại, sắt tây.*
- Luyện đọc câu dài:

*Đột nhiên, / cậu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //*

- HS luyện đọc đoạn và giải nghĩa từ khó.
- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1)
- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn (1 lượt) và sửa lỗi phát âm.  
+ *bập bùng, bếp lửa, đâm chồi, nảy lộc, sung sướng,..*
- GV hướng dẫn cách đọc: *Lời của 4 cô tiên cần đọc rõ ràng, biểu cảm, thể hiện ngữ điệu nhí nhảnh, hồn nhiên; lời của bà Đất thì đọc với ngữ điệu trầm lắng; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật; ngắt nghỉ đúng dấu câu.*

- GV mời 3 - 4 HS đọc lời của 4 cô tiên, lời của bà Đất.

- GV hướng dẫn HS luyện đọc câu dài.

### ***HS luyện đọc trong nhóm***

- GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm đôi
- 2 – 3 nhóm thi đọc theo các tiêu chí: Bảng tiêu chí đánh giá: Đọc đúng; Đọc to, rõ; Đọc ngắt, nghỉ đúng chỗ; Tốc độ đọc

**Bảng tiêu chí đánh giá**

Họ và tên	Đọc đúng	Đọc to, rõ	Ngắt nghỉ đúng	Tốc độ đọc

- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm
- GV nhận xét, tuyên dương.

### ***\* Đọc toàn bài***

- GV YC 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

## **TIẾT 2**

### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV cho HS vận động theo bài “*Mùa xuân của em*”

### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 - 22')**

## 1. Trả lời câu hỏi

**Câu 1:** Bốn nàng tiên tượng trưng cho những mùa nào trong năm?

- HS nêu câu hỏi.
- HS suy nghĩ, xung phong phát biểu bài.
- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời: Bốn nàng tiên tượng trưng cho bốn: *xuân, hạ, thu và đông*.
- GV hỏi thêm: *Vì sao nàng Xuân lại tượng trưng cho mùa xuân?*
- HS suy nghĩ và trình bày cá nhân trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Câu 2:** Theo nàng tiên mùa hạ, vì sao thiếu nhi thích mùa thu?

- GV yêu cầu HS đọc lại đoạn 1 để tìm câu trả lời.
- HS đọc lại đoạn 1, suy nghĩ trả lời câu hỏi.
- + VD: Vì không có mùa thu thì không có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ, ....
- GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời đúng.

**Câu 3:** Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh.

- HS đọc câu hỏi 3.
- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại đoạn 1 và đoạn 2.
- GV chiếu tranh cho HS quan sát.
- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm bốn: Có tất cả 4 tranh, hãy quan sát lần lượt từng tranh và cho biết tên mùa ứng với mỗi tranh.
- HS làm việc nhóm, quan sát từng tranh, chia sẻ trong nhóm, thống nhất phương án trả lời.
- + GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Đại diện một số nhóm trình bày (kết hợp chỉ trên tranh minh họa). Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.
- Đáp án: tranh 1 - *mùa xuân*;  
tranh 2 - *mùa đông*;  
tranh 3 - *mùa hạ*;  
tranh 4 - *mùa thu*.
- GV chốt kết quả.
- GV nhận xét, biểu dương các nhóm

**Câu 4:** Vì sao bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu?

- GV yêu cầu HS thực hành cá nhân: đọc thầm lại đoạn cuối bài.
- Cho HS trao đổi nhóm.
- + Từng HS nêu ý kiến
- + Nhóm góp ý, thống nhất đáp án
- Đại diện một số nhóm trình bày (kết hợp chỉ trên tranh minh họa). Nhóm khác

nhận xét, góp ý, bổ sung.

- *Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.*

- GV chốt lại ND bài đọc: Bài thơ giúp em nhận biết được một năm có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mỗi mùa lại có một vẻ đẹp riêng và đều có ích cho cuộc sống.

## 2. Luyện đọc lại

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.

- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.

- GV nhận xét, biểu dương.

## 3. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1:** Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

a. *Bốn nàng tiên cầm tay nhau trò chuyện.*

b. *Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.*

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc cá nhân.

- HS nêu đáp án: Câu nêu đặc điểm là câu b: *Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.*

## Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (7 - 10')

**Câu 2: Trò chơi:** Hỏi nhanh đáp đúng

- GV nêu yêu cầu của trò chơi.

- GV mời 2 HS hỏi - đáp theo mẫu:

*Hỏi:* - Mùa xuân có gì?

*Đáp:* - Mùa xuân có ...

- Để giúp HS phát triển vốn từ, GV nên động viên HS đưa ra các cách trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi. *Ngoài câu trả lời như của bạn, chúng ta còn có câu trả lời nào khác?*

- 2 HS thực hành hỏi - đáp theo mẫu.

- HS thực hành nêu những lời đáp khác nhau:

VD: *Mùa xuân có những tia nắng ấm áp. / Mùa xuân có chồi non lộc biếc. / Mùa xuân có cây lá xanh tươi. / Mùa xuân có trăm hoa đua nở. / ...*

- GV mời 2, 3 nhóm thực hiện trò chơi trước lớp. Các nhóm thay nhau hỏi - đáp (Nhóm 1 hỏi - nhóm 2 trả lời; Nhóm 2 hỏi - nhóm 1 trả lời). Nhóm chiến thắng là nhóm nói được nhanh hơn, trả lời đúng hơn và rõ ràng.

- HS theo dõi, nhận xét, bình chọn nhóm chiến thắng.

- GV nhận xét, tuyên dương.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

\*\*\*\*\*

Thứ ba ngày 9 tháng 1 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA**  
**VIẾT: CHỮ HOA Q (Tiết 183)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS biết viết chữ viết hoa **Q** cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- 97 - 100% HS viết đúng câu ứng dụng: *Quê hương em có đồng lúa xanh.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- HS Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng, mẫu chữ hoa **Q**.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động Khởi động: (3 – 5')**

- GV YCHS quan sát mẫu chữ hoa và đặt câu hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**Hoạt động Hình thành kiến thức mới (8 – 10')**

**1. Hướng dẫn viết chữ hoa.**

- GV tổ chức cho HS nêu:
  - + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Q**..
  - + Chữ hoa **Q** gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Q**.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

**2. Hướng dẫn viết câu ứng dụng (5 - 7')**

- HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV giải thích nghĩa của câu ứng dụng.
- Hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:
  - + *Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?*
  - + *Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?*
  - + *Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?*
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
  - + Viết chữ hoa **Q** đầu câu.
  - + Cách nối từ **Q** sang u.
  - + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.
- Giáo viên viết mẫu chữ *Quê* (cỡ vừa và nhỏ).
- Luyện viết bảng con chữ: *Quê*.
- Giáo viên theo dõi, uốn nắn.

**Hoạt động Luyện tập - Thực hành (15 – 18')**

### 1. Hướng dẫn viết vào vở Tập viết

- GV YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở Tập viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

### 2. Soát lỗi, chữa bài.

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

### Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (1 – 2')

- HS nêu lại các bước viết chữ Q.
- GV nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
.....  
.....  
\*\*\*\*\*

## TIẾNG VIỆT

### BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA (Tiết 184)

### NÓI VÀ NGHE: CHUYỆN BỐN MÙA

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cùng các bạn tham gia dựng lại câu chuyện theo vai của nhân vật ( Người dẫn chuyện, Bà Đất, Xuân, Hạ, Thu, Đông ).
- HS biết nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### Hoạt động khởi động (3 – 5')

- GV YC HS quan sát tranh và nêu câu hỏi: Tranh vẽ gì?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét, dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### Hoạt động khám phá (5 – 7')

###### 1. Nghe kể chuyện

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:
  - + Tranh 1 vẽ gì ?
  - + Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân ?
  - + Tranh 2 vẽ gì ?
  - + Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ thế nào ?
  - + Tranh 3 vẽ gì ?
  - + Nàng tiên mùa hạ nói gì với nàng tiên mùa thu ?
  - + Tranh 4 vẽ gì ?
  - + Nàng tiên mùa thu thủ thi với nàng tiên mùa đông điều gì ?
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm HS nói về nội dung từng tranh.
- GV nhận xét, động viên HS.

##### Hoạt động luyện tập – thực hành (12 - 15')

\*Kể 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi kể lại từng đoạn chuyện trong từng tranh.
- Đại diện 2 – 3 nhóm kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

#### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8')**

- GV HDHS nói với người thân về năng tiên em thích nhất trong câu chuyện.
- Giáo dục HS biết ăn mặc phù hợp với các mùa.
- GV nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

#### **MUA SẮM HÀNG HÓA**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được một số hoạt động trong mua sắm hàng hóa.
- Làm quen và nhận biết một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.
- Bước đầu tự tin trong giao tiếp và sử dụng tiền khi mua sắm hàng hóa.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng,
- Một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn đồng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “*Sắp đến Tết rồi*”

###### **Hoạt động Khám phá (10 – 12')**

###### **Nhận biết đồng tiền Việt Nam**

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi:
  - + *Theo các em, tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống hàng ngày?*
  - + *Em đã từng sử dụng đồng tiền chưa? Nếu có thì trong tình huống nào?*
  - + *Hãy kể tên các mệnh giá đồng tiền Việt Nam mà em biết.*
- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những nội dung được thảo luận.
- GV yêu cầu các nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến.

- GV tổng kết ý kiến của HS là và lấy các đồng tiền thật để giới thiệu cho HS quan sát trực tiếp. Các đồng tiền có mệnh giá 1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 nghìn, 20 nghìn, 50 nghìn,...



- GV gợi ý để HS mô tả được một số đồng tiền (chất liệu, màu sắc, mệnh giá, hình ảnh được in trên từng tờ tiền).

### Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 15')

#### Trò chơi Bán hàng

- GV yêu cầu HS:
- + Nhớ lại trò chơi bán hàng từng được chơi.
- + Kể lại các hoạt động chính của trò chơi bán hàng.
- GV chia lớp thành 3 nhóm
- GV hướng dẫn HS làm phiếu mua hàng để trao đổi hàng hóa trong chơi bán hàng.
- GV khuyến khích các nhóm sáng tạo phiếu mua hàng (hình đám mây, hình trái tim, hình bông hoa,...) và làm nhiều mệnh giá khác nhau.
- GV hướng dẫn HS tổ chức, trang trí, sắp xếp hàng hóa tại các quầy hàng của từng nhóm.

#### + *Cả lớp chơi Bán hàng*

- GV phổ biến trò chơi Bán hàng: HS dùng phiếu đã làm để đi mua hàng của các nhóm khác.
- GV mời một số HS nêu cảm xúc sau khi đã tham gia trò chơi bán hàng.



**\* Kết luận:** *Thông qua trò chơi, các em đã có những hiểu biết về cách thức mua sắm, trao đổi hàng hóa. Đồng thời, có sự gắn bó, đoàn kết với nhau hơn.*

### Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')

- GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Lên ý tưởng trang trí quầy hàng và chuẩn bị hàng hóa để tham gia Hội chợ xuân của lớp.
- Nhận xét giờ học.
- Chuẩn bị cho Hội chợ xuân.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

\*\*\*\*\*



**TOÁN**  
**BÀI 37: PHÉP NHÂN (Tiết 92)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết được khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.
- HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.
- HS biết vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- File bài giảng, đĩa nhỏ, quả cam

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động Khởi động: (3 – 5')**

- GV cùng HS khởi động với bài nhảy hiện đại.
- GV giới thiệu bài mới.

**Hoạt động Khám phá: (8 – 10')**

- GV YC HS quan sát tranh sgk/tr.4 và nêu:
  - + Nêu bài toán?
  - + Nêu phép tính?
- GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng  $2 + 2 + 2 = 6$  ta thấy 2 được lấy 3 lần nên  $2 + 2 + 2 = 6$  có thể chuyển thành phép nhân:  $2 \times 3 = 6$ .
- GV viết phép nhân:  $2 \times 3 = 6$ .
- GV giới thiệu: dấu x.
- GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân  $3 \times 2 = 6$ .
- Nhận xét:
  - $2 \times 3 = 2 + 2 + 2 = 6$
  - $3 \times 2 = 3 + 3 = 6$
- Kết quả phép tính  $2 \times 3$  và  $3 \times 2$  như thế nào với nhau?
- GV lấy ví dụ:
  - + Chuyển phép cộng  $3 + 3 + 3$  thành phép nhân?
  - + chuyển phép nhân  $4 \times 3 = 12$  thành phép cộng?
- Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?
- GV chốt ý, tuyên dương.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 – 15')**

*\*GV Hướng dẫn HS làm bài tập trang 5 SGK, VTH trang 3, kết hợp chấm, chữa bài.*

**Bài 1: Số?**

- HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn mẫu:

Câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.

Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.

- GV YC HS làm bài cá nhân vào vở TH toán.
- 2 – 3 HS chia sẻ bài làm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Tìm phép nhân thích hợp.**

- HS đọc YC bài.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.

- GV YC HS làm bài vào phiếu bài tập.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ bài làm và cách làm của nhóm mình.
- GV, HS đánh giá, nhận xét bài làm HS.

#### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- HS lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả..
- GV nhận xét giờ học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

## **TOÁN**

### **LUYỆN TẬP (Tiết 93)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau và ngược lại.
- HS biết vận dụng vào giải bài toán thực tế.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

##### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát: Mùa xuân ơi!
- GV giới thiệu vào bài học.

##### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')**

***GV hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài tập trang 6 SGK và bài tập trong VTH trang 4,5.***

##### ***Bài 1:***

- HS đọc YC bài.
  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:
- Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.
  - Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau.
    - HS làm việc cá nhân vào vở thực hành toán.
    - 2 – 3 HS chia sẻ bài làm.
    - GV, HS nhận xét.
    - GV lấy thêm các ví dụ khác cho HS trả lời.

##### ***Bài 2: Tìm phép nhân phù hợp với câu trả lời cho mỗi câu hỏi.***

- HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn mẫu: GV YC HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.
  - + Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?
  - + Thực hiện tương tự với các tranh còn lại.

- GV quan sát, hỗ trợ nhóm HS gặp khó khăn.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

### **Bài 3: Tính (theo mẫu)**

- HS đọc YC bài.
- GV yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.
- HS làm bài vào vở ô li Toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 2 HS lên bảng trình bày bài làm.
- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- GV YC HS tìm các phép nhân có thể lập được trong lớp học.
- GV nhận xét giờ học, tuyên dương HS.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

.....\*\*\*\*\*

\*\*\*\*\*

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (Tiết 185 + 186)**

#### **ĐỌC: MÙA NƯỚC NỔI**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 95 % HS đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng giữa các cụm từ.
- 95% HS trả lời được các câu hỏi của bài.
- HS hiểu nội dung bài: Bài văn đã tái hiện lại hiện thực mùa nước nổi xảy ra ở đồng bằng sông Cửu Long hàng năm. Qua đó thấy được tình yêu của tác giả với vùng đất này.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- File bài giảng

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- 2 – 3 HS đọc 1, 2 đoạn trong câu chuyện: “Chuyện bốn mùa.”
- + Em thích nhất mùa nào ? Vì sao ?
- GV YCHS quan sát tranh và nêu câu hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

#### **Hoạt động Luyện tập, thực hành (55 – 60')**

##### **\* Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, tình cảm.
- GV HDHS cách đọc văn bản.
- HS đọc nối tiếp theo câu.
- GV sửa lỗi phát âm của HS lại cho đúng, chỉnh sửa những từ dễ đọc sai.
- GV HDHS luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lũ, hiền hòa, cá rồng rồng, Cửu long, phù sa, ...*

## 2. Luyện đọc đoạn.

- GV HDHS chia đoạn: 4 đoạn.
- + Đoạn 1: Từ đầu đến ngày khác.
- + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến sông Cửu Long.
- + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến vào tận đồng sâu.
- + Đoạn 4: Đoạn còn lại.
- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.

### \* **HS luyện đọc trong nhóm**

- GV tổ chức cho HS thi luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.
- 2 – 3 nhóm thi đọc.
- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

### \* **Đọc toàn bài**

- GV YC 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV nhận xét.

### \* **Trả lời câu hỏi.**

- GV YCHS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.13.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- GV hướng dẫn đề HS nêu được hình ảnh mình thích.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

### \* **Luyện đọc lại.**

- 1 – 2 HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, tình cảm.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

### \* **Luyện tập theo văn bản đọc.**

#### **Bài 1:**

- HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.
- GV YCHS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV.

#### **Bài 2:**

- HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.
- GV HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.
- GV sửa cho HS cách diễn đạt cho HS.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (6 – 8')**

- GV chiếu cho HS xem video chợ nổi.
- GD HS khi tham gia giao thông đường thủy cần chú ý mặc áo phao, tuyệt đối không đùa nghịch trên thuyền, tuân thủ tuyệt đối sự hướng dẫn của người lớn.
- GV nhận xét giờ học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*



Số bị trừ		62			71	
Số trừ	19	28	14	37	26	88
Hiệu	64		19	6		0

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV YC HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “*Chuyền bút*” chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

**Bài 4: Tìm số bị trừ, biết hiệu là số chẵn lớn nhất có hai chữ số, số trừ là số nhỏ nhất có 1 chữ số.**

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV YC HS thảo luận nhóm 4 và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm khác HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

**Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 5’)**

- GV YC HS lập một phép trừ, biết số bị trừ là số lớn nhất có một chữ số và hiệu cũng chính là số đó.
- HS thảo luận nhóm đôi để trả lời
- HS nhận xét
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng.
- GV nhận xét tiết học

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....

.....

\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (Tiết 187)**

**NGHE – VIẾT: MÙA NƯỚC NỔI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100% HS viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu ( từ Đồng ruộng đến đồng sâu).
- 95% HS làm đúng các bài tập chính tả.
- HS biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động Khởi động: (3 – 5’)**

- GV cùng HS khởi động với bài nhảy hiện đại: Toca Toca kis dance.
- GV giới thiệu bài học.

**Hoạt động hình thành kiến thức mới (8 - 10’)**

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.

- 2 – 3 HS đọc lại đoạn chính tả.
- + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? Vì sao?
- + Khi trình bày đoạn văn ta phải viết như thế nào?
- 2 – 3 HS chia sẻ.
- 2 HS thực hành viết từ dễ viết sai lên bảng. Dưới lớp viết vào vở nháp.
- HS, GV nhận xét.

## **Hoạt động luyện tập, thực hành (10 – 15')**

### **1. Nghe - viết:**

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
- + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
- + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- GV nhận xét bài viết của HS.

### **2. Bài tập chính tả.**

**Bài 2:** Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k

- GV tổ chức chơi trò chơi truyền điện.
- GV YC HS đọc lại các từ.
- GV YCHS làm bài vào VBT.

**Bài 3:** Chọn a hay b

a) Chọn ch hay tr

*Đáp án: cây tre, chú ý, quả chanh, che mưa, trú mưa, bức tranh.*

b) Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at

*Đáp án: ac: củ lạc, âm nhạc, chú bác,..*

*at: hạt cát, ca hát, nhút nhát,..*

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS cách tìm từ.
- GV YCHS làm VBT và lên bảng chữa bài.
- GV chữa bài, nhận xét.

## **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: (3 – 5')**

**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Thi trồng cây”**

### **Mục tiêu:**

- Rèn kĩ năng viết đúng một số tên cây cối mở đầu bằng ch/tr.
- Luyện phản xạ nhanh và viết đúng chính tả các chữ ghi tiếng mở đầu bằng tr hoặc ch.
  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi.

**Chuẩn bị:** Chia lớp thành 3 nhóm tham gia. 15 thẻ từ bằng giấy màu xanh lá cây (thẻ có hình lá đầy đủ chỗ để ghi tên 1 loài cây. 3 bút dạ để viết. Vẽ 3 hình trên bảng tượng trưng cho 3 mảnh vườn trồng cây của 3 nhóm. Ghi tên mỗi nhóm. Giáo viên làm trọng tài.

**Cách tiến hành Phát:** cho mỗi nhóm 5 thẻ từ hình lá cây.

**Trong thời gian 3 phút:** Khi trọng tài hô “bắt đầu” các nhóm thảo luận tìm tên các cây mở đầu bằng tr/ch và viết vào thẻ. Sau thời gian 3 phút các nhóm dừng lại và cử người lên bảng gắn vào mảnh vườn của mình. Trọng tài cùng cả lớp lần lượt đọc tên cây của

mỗi nhóm xem tên nào viết đúng thì cho kết quả đúng, sai không tính kết quả. Sau đó công bố đội thắng cuộc.

- GV tổng kết trò chơi nhận xét, tuyên dương HS..

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....

.....  
\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (Tiết 188)**

#### **LUYỆN TẬP: MRVT VỀ CÁC MÙA. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI.**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam
- HS biết sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.
- Phát triển vốn từ chỉ các mùa.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu đúng.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- File bài giảng, phiếu BT nhóm.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Trạm xe buýt”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV tổng kết trò chơi. Dẫn dắt vào bài học.

##### **Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 22 – 25')**

**\* Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc, miền Nam.**

##### ***Bài 1: Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc.***

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS thảo luận nhóm bốn quan sát tranh, nêu:
  - + Tên các mùa.
  - + Đặc điểm của từng mùa.
- GV YC HS làm bài vào VBT.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện 4 nhóm chia sẻ kết quả.
- GV chữa bài, nhận xét.

**\* GV mở rộng thêm cho HS: thi nói những hiểu biết của mình về đặc điểm thời tiết, khí hậu, cây cối.....ở mỗi mùa ở miền Bắc.**

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi làm bài vào phiếu BT nhóm.
- GV theo dõi, giúp đỡ nhóm HS còn gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV, HS nhận xét, tuyên dương HS.

##### ***Bài 2: Nói tên mùa và đặc điểm các mùa ở miền Nam.***

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh, nêu:
  - + Tên các mùa.
  - + Đặc điểm của từng mùa.
- GV YC HS làm bài vào VBT.



- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- GV, HS nhận xét, tuyên dương HS.

\* GV mở rộng thêm cho HS: thi nói những hiểu biết của mình về đặc điểm thời tiết, khí hậu, cây cối.....ở mỗi mùa ở miền Nam.

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi làm bài vào phiếu BT nhóm.
- GV theo dõi, giúp đỡ nhóm HS còn gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV, HS nhận xét, tuyên dương HS.

\* Em có nhận xét gì về khí hậu miền Bắc với khí hậu miền Nam?

- 2 – 3 HS chia sẻ.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3: Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.**

- HS đọc YC.
- 1 – 2 HS đọc các câu.
- YC HS làm bài cá nhân hoàn thành bài tập vào VBT.
- 5 – 6 HS lên bảng chữa bài.
- GV nhận xét, khen ngợi HS. Lưu ý cho HS đọc nhấn giọng ở cuối câu hỏi. Nhắc HS sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi đúng.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

- **GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Trò chơi đi tìm lời thơ.**

- GV phổ biến luật chơi, cách chơi: HS chọn từ, chọn tiếng có nghĩa phù hợp với ý thơ, điền vào chỗ trống giữa các dòng thơ:

- Dịu dàng và nhẹ nhàng  
Vẫn là chị nắng (xuân.)  
Hung hăng hay giận dữ  
Lá ánh nắng (mùa hè.)  
Vàng hoe như muốn khóc  
Chẳng ai khác (nắng thu)  
Mùa đông khóc hu hu  
Bởi vì không có (nắng.)

- GV nhận xét tổng kết trò chơi, tuyên dương.
- Giáo dục HS biết cách lựa chọn trang phục phù hợp với các mùa và mặc đúng đồng phục của trường.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

### **TOÁN**

#### **BÀI 38: THỪA SỐ, TÍCH (Tiết 94)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- 100 % HS nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân.
- 100% HS tính được tích khi biết các thừa số.
- HS biết vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: File bài giảng

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### Hoạt động Khởi động (2 – 3')

- GV cùng HS vận động theo bài hát: Bingo.
- GV giới thiệu bài học.

#### Học động Khám phá (7 – 8')

- GV YC HS quan sát tranh trang 7 SGK Toán và nêu câu hỏi để HS nhận biết:
  - + Một bể cá có bao nhiêu con cá?
  - + Có mấy bể cá như thế?
  - + Muốn biết có tất cả bao nhiêu con cá ta làm thế nào?
- 2 – 3 HS trả lời.
- GV HDHS nhận biết các thành phần trong phép nhân:  $3 \times 5 = 15$ .
- GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính  $3 \times 5$  cũng gọi là tích.
- GV YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân.
- GV, HS nhận xét, tuyên dương.
- GV lấy thêm ví dụ: *Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.*
  - + Bài cho biết gì?
  - + Bài YC làm gì?
  - + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?
  - 2 – 3 HS chia sẻ.
  - GV chốt cách tính tích khi biết thừa số.

#### Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 17')

**Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài trang 7 SGK toán và VTH trang 5,6.**

##### **Bài 1: Số?**

- HS đọc YC bài.
- GV HDHS vận dụng phần khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.
- 2 – 3 HS nêu thừa số và tích của phép nhân  $2 \times 6 = 12$ .
- GV YC HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.
- GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- 3 HS chia sẻ bài làm.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

##### **Bài 2: Số?**

- HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn mẫu:
  - Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình.
    - GV YC HS làm bài vào vở ô li.
  - Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV YC HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng.
    - GV YC HS làm bài vào vở thực hành toán.
    - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
    - 2 – 3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.
    - GV, HS đánh giá, nhận xét bài HS.

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 – 7')**

\* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tôi cần, tôi cần”. GV nêu các câu hỏi về phép nhân để HS trả lời.

- GV nhận xét phần chơi và tuyên dương HS.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....\*\*\*\*\*  
\*\*\*\*\*

## **TOÁN**

### **LUYỆN TẬP (Tiết 95)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.
- Tính được tích khi biết các thừa số.
- Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV tổ chức cho học sinh hát tập thể bài “Bài ca Newton”.

##### **Hoạt động Luyện tập, thực hành. (23 – 25')**

###### **Bài 1:**

- Gọi HS đọc YC bài.

Tính tích khi biết thừa số:

- a) Hai thừa số là 2 và 4
- b) Hai thừa số là 8 và 2
- c) Hai thừa số là 4 và 5

- GV nêu:

+ Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào? (Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.)

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- GV củng cố cách tính phép tính nhân bằng cách chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau.

## **Bài 2: Số?**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.

- GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy  $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$ , vậy tích bằng 20, viết 20.

- GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3. (tích của 2 và 3 là 6).

- + Chuyển phép nhân  $2 \times 3$  thành tổng các số hạng bằng nhau và tính kết quả.

- GV hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV củng cố cách tính phép tính nhân bằng cách chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau.

## **Bài 3:**

- Gọi HS đọc YC bài.

- HDHS làm bài:

- a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.

- Nêu cách viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải. ( $5 \times 3 = 15$ )

- b) HS đọc đề bài toán.

- HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.

- Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải. ( $3 \times 5 = 15$ )

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

## **Bài 4: >, <, =?**

- Gọi HS đọc YC bài.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:

- a)  $2 \times 4 ? 4 \times 2$

- b)  $2 \times 4 ? 7$

- c)  $4 \times 2 ? 9$

- HS chia sẻ trước lớp.

- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố về thừa số, tích trong phép nhân.

### Hoạt động củng cố: Củng cố phép nhân (4 – 5')

- Trò chơi: **AI NHANH HƠN**
- Giáo viên treo bảng phụ để trống các ô số, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.
- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

## TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

### BÀI 12: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT ( Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS kể được một số ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và động vật.
- HS nêu một số nhu cầu cần thiết của thực vật và động vật đối với môi trường sống.
- HS củng cố, khắc sâu về sự ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật, động vật.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

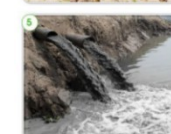
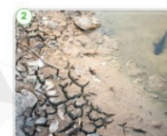
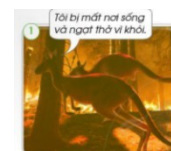
##### Hoạt động Khởi động ( 4 – 5')

- HS hát và vận động theo bài Trái đất này là của chúng mình.
- GV dẫn dắt vào bài

##### Hoạt động Khám phá ( 17 – 18')

##### *Ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và vật*

- GV YC HS thảo luận nhóm đôi quan sát các Hình 1 - trang 70 và trả lời câu hỏi:  
 + Nhận xét về môi trường sống của thực vật, động vật các hình.



**động**

6 SGK

**trong**

+ Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với thực vật và động vật khi sống trong môi trường như vậy? Vì sao?

- GV hướng dẫn HS:

+ Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời, sau đó đổi lại.

+ HS hoàn thành bảng theo gợi ý sau:

Hình	Nhận xét về môi trường sống	Dự đoán điều xảy ra
1		

- GV mời một số cặp HS lên bảng trình bày kết quả làm việc của mình. Mỗi cặp HS có thể trình bày kết quả làm việc với một hình, các HS khác nhận xét, bổ sung.

- Các nhóm khác lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình lần lượt đến hết 6 hình.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp những gì để sống?

+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật sẽ ra sao?

+ Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật?

- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK trang 71 để biết rác thải ở biển không chỉ làm mất đi vẻ đẹp của biển mà còn làm cho động vật biển bị nhiễm độc hoặc chết nếu ăn phải.

- GV chốt lại nội dung toàn bài: *Môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật. Chúng ta cần bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.*

- HS làm câu 3 VBT trang 38.

### Hoạt động Luyện tập ( 9 – 10’)

#### Chơi trò chơi “Nếu, thì”

- GV yêu cầu HS đặt ra các câu “Nếu....thì....” theo cấu trúc:

+ Nếu một sự kiện/việc làm/hoạt động nào đó tác động đến môi trường sống.

+ Thì hậu quả hay kết quả của việc làm trên tác động đến môi trường, thực vật, động vật.



- HS làm việc theo nhóm đôi

- HS trình bày

- HS nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV YC HS thảo luận câu hỏi: *Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?*

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- GV YC HS nêu những việc em đã làm để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.
- GV nhận xét tiết học

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*

## **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

### **BÀI 12: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**(Tiết 38)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- H nêu và nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- HS nêu và nhận biết được ở mức độ đơn giản vì sao cần phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.
- Nhận biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- So sánh, nhận ra được những việc làm không tốt hoặc tốt đối với môi trường sống của thực vật và động vật.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### Hoạt động Khởi động (3 - 4')

- GV cho HS vận động theo bài hát: “*Chiến binh xanh*”
- GV dẫn dắt vào bài mới.

### Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 - 25')

#### \*Chơi trò chơi Ghép cặp

- GV lần lượt treo các Hình a, b, c, d SGK trang 72 lên bảng và cho cả lớp thảo luận câu hỏi: *Trong mỗi hình, con người đã làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?*

- GV giải thích nội dung các hình ở SGK trang 72:

+ *Thẻ hình a: Thủy trúc sống thành bụi và có bộ rễ dày, có khả năng hấp thụ các chất độc hại, hút mùi khiến cho dòng nước trở nên sạch hơn. Chính nhờ đặc tính này mà người ta thường trồng thủy trúc thành bè trên các sông, hồ giúp làm sạch nước.*

+ *Thẻ hình b: Người ta thường trồng thông non ở các khu đồi, đất trống có khí hậu và đất đai phù hợp với cây thông. Sau này những nơi này sẽ trở thành các rừng thông, giúp không khí trong lành, đất không bị xói mòn, thu hút động vật đến sinh sống.*

+ *Thẻ hình c: Rừng ngập mặn có ở các vùng đất ngập nước ven biển, là nơi sống của nhiều động vật như cá sấu, chim, hươu,...Rất nhiều loài chim di cư phụ thuộc vào rừng ngập mặn như sếu, bò nông,...Vì vậy, việc trồng rừng ngập mặn tạo ra môi trường sống tốt cho nhiều thực vật và thu hút động vật đến sinh sống.*

+ *Thẻ hình d: Sau mỗi buổi tham quan, chúng ta nên dọn rác, bỏ rác đúng nơi quy định để giữ sạch môi trường, giữ gìn vệ sinh cho mọi người.*

- GV hướng dẫn HS đọc các thẻ chữ và ghép với hình đã quan sát cho phù hợp.
- Dán lên bảng các thẻ chữ và thẻ hình phù hợp cạnh nhau.
- HS trình bày:

Thẻ chữ	Thẻ hình
1	a



2	c
3	b
4	d

- GV gọi một số nhóm lên bảng trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Trong thực tế, các em và mọi người xung quanh cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?*

- HS trả lời: *Trong thực tế, em và mọi người xung quanh cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật: tham gia dọn vệ sinh, giữ sạch môi trường; trồng nhiều cây xanh;....*

### **Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

**\* Thực hành viết khẩu hiệu hoặc vẽ tranh của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh**

- GV hướng dẫn HS quan sát các tranh vẽ và các khẩu hiệu bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- HS tự tìm tòi và lựa chọn chủ đề cho tranh vẽ/khẩu hiệu của mình.

- HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về bức tranh của mình.

- GV mời một số HS giới thiệu tranh vẽ của lớp mình.

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .

- GV nhận xét , khen ngợi HS.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
 .....  
 .....

\*\*\*\*\*



**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ VẬT (Tiết 189 + 190).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng.
- HS biết tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các mùa trong năm.

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đồ vật.
- HS biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV cùng HS vận động theo bài hát:
- GV giới thiệu tiết học.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành (50 – 55')**

**\* Luyện viết đoạn văn.**

**Bài 1: Quan sát các hình dưới đây:**

**a) Kể tên các đồ vật.**

**b) Chọn 1 – 2 đồ vật em thích và nói về đặc điểm, công dụng của chúng.**

- HS đọc YC bài.
- GV YC HS thảo luận nhóm đôi quan sát tranh và trả lời câu hỏi a,b.
- HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đặc điểm và công dụng của các đồ vật.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm HS lên thực hiện.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

**Bài 2: Viết 3 – 5 câu tả một đồ vật em cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa theo gợi ý:**

- HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn HS cách viết theo gợi ý:
  - + Em muốn tả đồ vật gì ?
  - + Đồ vật đó có gì nổi bật về màu sắc, hình dáng,... ?
  - + Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào ?
  - + Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào ?
- GV YC HS thực hành viết vào VBT.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 2 – 3 HS đọc bài làm của mình.
- GV nhận xét, chữa cách diễn đạt cho HS.

**Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (15 – 17')**

**\* Đọc mở rộng.**

- HS đọc YC bài 1, 2.
- GV tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.
- 2 – 3 HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.
- GV tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu chuyện hay.
- GV nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

- GV nhận xét giờ học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

Thứ sáu ngày 12 tháng 1 năm 2024

### TOÁN

#### BẢNG NHÂN 2 (Tiết 96)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV tổ chức cho học sinh vận động theo bài hát: “Toca toca”.

###### Hoạt động Khám phá (12 - 15')

- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9:
  - Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm dính lên bảng. Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết:  $2 \times 1 = 2$ .
  - Gọi HS đọc.
  - 2 được lấy 2 lần, ta có:  $2 \times 2$ , gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả.  
Vậy  $2 \times 2 = 4$
  - Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2.
- \*Nhận xét:
- Thêm 2 vào kết quả  $2 \times 2 = 4$  ta được kết quả của phép nhân  $2 \times 3 = 6$
- Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc.
  - Hs đọc thuộc bảng nhân 2.

## Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 – 13’)

### Bài 1: Tính nhẩm

- GV tổ chức Trò chơi “Đố bạn”.
- Gọi HS đọc YC bài.
- Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: **Đố bạn**. (1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.)
- GV cùng HS nhận xét.
- Gọi 1 HS đọc lại bảng nhân 2.
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.
- *GV củng cố bảng nhân 2 bằng cách tính nhẩm.*

### Bài 2: Số?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV HD HS phân tích đề bài.
- HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Vở thực hành toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.
- *GV củng cố bảng nhân 2.*

## Hoạt động Củng cố bảng nhân 2 (4 – 5’)

- GV YC HS đọc thuộc lòng bảng nhân 2.
- HS thiết kế và trang trí bảng nhân 2 theo ý thích.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### HOẠT ĐỘNG STEM

#### BÀI 4. ĐÀN GHI - TA (Tiết 7, 8)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Môn chủ đạo: Toán, môn tích hợp: Âm nhạc, Mỹ thuật

- Giới thiệu được tên gọi các bộ phận chính của bộ đồ dùng lắp ráp đàn ghi-ta.
- Thực hành lắp ráp được bộ đồ dùng lắp ráp đàn ghi-ta và bước đầu giới thiệu được cách lắp ráp.
- Rèn kỹ năng quan sát, làm việc nhóm.
- Có khả năng vận dụng, sáng tạo.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.
- Tranh ảnh minh họa bài học
- Clip hướng dẫn thực hành
- Phiếu học tập

Bộ lắp ráp mô hình đàn ghi-ta phát cho nhóm HS.

Bảng dính hai mặt.

Đồ dùng tái chế (bìa các-tông, bìa màu,...)

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **Hoạt động khởi động ( 3- 5’)**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Ai nhanh nhất*

- GV cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm được phát ảnh, thẻ tên của 3 loại nhạc cụ (xem trang 16, SHS).
- *Luật chơi:* Nhiệm vụ của các nhóm là trong thời gian nhanh nhất sẽ ghép ảnh với thẻ tên cho phù hợp. Đội nào ghép được nhanh nhất, đúng nhất sẽ là đội dành chiến thắng.

GV gọi đội dành chiến thắng chia sẻ kết quả và kinh nghiệm chơi cho các đội còn lại.

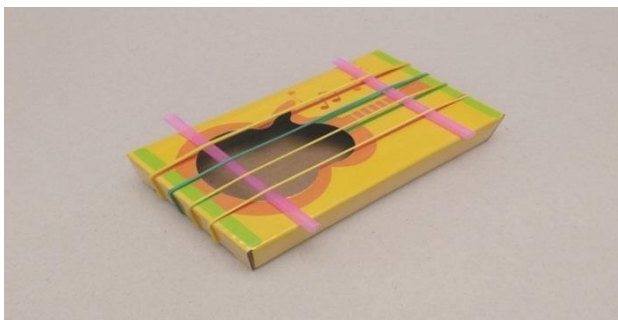
GV giới thiệu bài mới: Đàn ghi-ta.

—

## **Hoạt động khám phá (15 – 17')**

### **Tìm hiểu cấu tạo của mô hình đàn ghi-ta**

- GV cho HS quan sát mô hình đàn ghi-ta trong SHS



- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát và chỉ ra các bộ phận của đàn ghi ta.
  - GV gọi đại diện một số nhóm phát biểu. Mời một số HS nhận xét và bổ sung.
  - GV chốt: Cấu tạo của đàn ghi-ta bao gồm: Hộp đàn, dây đàn, thùng đàn, ...
- ... Tìm hiểu các chi tiết bộ đồ lắp ráp mô hình đàn ghi-ta
- GV giới thiệu về bộ đồ lắp ráp đàn ghi-ta (Có thể dùng sản phẩm thật hoặc chiếu trên màn hình).
  - Tên gọi: Bộ đồ dùng lắp ráp đàn ghi-ta.
  - GV giới thiệu lần lượt các chi tiết: hộp đàn, dây chun, ống nhựa.
  - GV gọi một số HS nhắc lại tên gọi của bộ lắp ráp và các chi tiết của bộ lắp ráp.
  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát hình ảnh trong SHS và hoàn thành bài tập.
  - GV cho HS làm bài tập: Đưa hình ảnh các chi tiết của bộ lắp ráp. Hướng dẫn các nhóm ghi số lượng các chi tiết có trong bộ lắp ráp.
  - GV gọi một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm còn lại nhận xét.
  - Gv nhận xét chung.
  - GV cho HS quan sát từng bộ phận và đặt câu hỏi về công dụng từng chi tiết.
  - GV nhận xét chung và chốt lại từng công dụng của từng chi tiết.
  - GV gọi HS nhắc lại công dụng đó.

## **Hoạt động luyện tập, thực hành (25 – 27')**

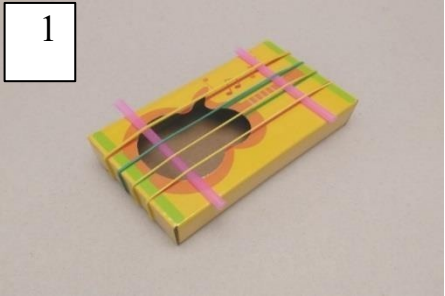


Lắp ráp mô hình đàn ghi-ta

a. Chuẩn bị

- GV phát cho mỗi HS 1 lắp ráp đàn ghi-ta.
- GV yêu cầu HS làm việc các nhân quan sát các chi tiết trong bộ dùng lắp ráp mô hình đàn ghi -ta.
- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, quan sát và trình bày lại các chi tiết của bộ lắp ráp mô hình đàn ghi-ta.

b. Cách thực hiện

- GV hướng dẫn HS lắp ráp đàn ghi-ta lần lượt theo các bước.

		
Gấp bìa có hình đàn ghi-ta thành một hình hộp	Luồn các dây cao su qua hộp thành dây đàn	Luồn 2 ống nhựa qua dây đàn

**Chia sẻ và hoàn thiện sản phẩm**

- GV mời đại diện một số HS chia sẻ sản phẩm của mình (Cho HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng)
- Các HS lắng nghe và góp ý.
- GV và HS cùng nhận xét sản phẩm của các HS lắp ráp đúng và HS lắp ráp chưa đúng ở từng bước cụ thể.
- GV yêu cầu các HS chưa hoàn thiện sản phẩm sẽ hoàn thiện sản phẩm (GV có thể yêu cầu các HS ở nhóm làm tốt sang giúp đỡ các bạn chưa hoàn thiện sản phẩm).

**Hoạt động Vận dụng trải nghiệm (13 -15’)**

- GV cho các nhóm HS sử dụng đàn gi-ta đã được lắp ráp tham gia trò chơi.
- GV tổ chức trò chơi: Ai chơi đàn hay nhất?



- GV nhận xét, tuyên dương HS.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### **GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

#### **CHỦ ĐỀ 2: BƯỞI LUẬN VĂN (Tiết 1)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS biết nguồn gốc của bưởi Luận Văn: Thôn Luận Văn, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Giá trị của bưởi Luận Văn.
- Giới thiệu với bạn bè và người thân về bưởi Luận Văn.
- Yêu quý, tự hào về sản vật của quê hương Thanh Hóa.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Video bài giảng, giò bưởi thường ( bưởi diềm, bưởi da xanh,...)

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV YC HS quan sát tranh và cho biết sự khác biệt giữa quả bưởi trong tranh và quả bưởi các em thường thấy.
- GV nhận xét, dẫn vào bài.

###### **Hoạt động Khám phá (23 – 25')**

###### **\* Nguồn gốc của bưởi Luận Văn, cách trồng và đặc điểm.**

- GV cho HS xem đoạn video ngắn về bưởi Luận Văn.
  - + Xem video con biết được điều gì?
- HS viết ra phiếu cá nhân, về nhóm thống nhất đáp án và ghi trên phiếu nhóm.

## PHIẾU THẢO LUẬN VỀ BƯỞI LUẬN VĂN

Nguồn gốc	
Cách trồng	
Đặc điểm	

- GV giúp đỡ HS, các nhóm gặp khó khăn.
- Các nhóm báo cáo.

*\* Kết luận: Bưởi Luận Văn có nguồn gốc từ thôn Luận Văn, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bưởi được trồng bằng cách chiết cành. Khi còn non, quả bưởi có màu xanh nhưng lúc chín, vỏ bưởi chuyển sang màu đỏ rất đẹp. Đặc biệt, mùi và tép bưởi đều có màu đỏ.*

### Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- HS về nhà tìm hiểu thêm về Bưởi Luận Văn.
- HS tìm hiểu thêm Ngoài bưởi Luận Văn, ở Thọ Xuân còn có đặc sản gì nổi tiếng.
- GV nhận xét giờ học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

### HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

## ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP TRONG CUỘC SỐNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ được những điều bản thân hoặc được hoặc biết được thêm từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.
- Tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### Hoạt động Khởi động (2 – 3')

### Hoạt động Luyện tập, thực hành (13 - 15')

GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.

Tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân.

#### + *Làm việc nhóm:*

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:

+ *Em đã học được những điều gì từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống?*

+ *Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao?*

- GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.

- GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS (hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành) theo các tiêu chí:

+ *Nêu tên nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.*

+ *Nêu đức tính liên quan đến các nghề nghiệp đó.*

+ *Nhận biết một số đồng tiền Việt Nam.*



TỰ ĐÁNH GIÁ SAU CHỦ ĐỀ		
Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý:		
• Hoàn thành tốt	• Hoàn thành	• Chưa hoàn thành
- Nêu tên nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.		
- Nêu đức tính liên quan đến các nghề nghiệp đó.		
- Nhận biết một số đồng tiền Việt Nam.		

### Sinh hoạt lớp (15 – 17')

#### \* Các tổ bình xét thi đua trong tuần.

- Các tổ báo cáo tình hình học tập và các hoạt động trong tuần.
- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung.
- Từng cá nhân tự nhận xét.

#### \* GV nhận xét các nền nếp học tập trong tuần.

1. Về học tập :.....
2. Về đạo đức :.....
3. Về lao động vệ sinh :.....

4. Về phong trào :.....

5. Các mặt khác :.....

**- Phương hướng tuần tới :**

1. Về học tập :

-Tất cả HS chấp hành nội quy của nhà trường.

-Thực hiện rèn chữ viết và giữ gìn VSCĐ.

-Đến lớp thuộc bài và chép bài, làm bài đầy đủ.

2. Về đạo đức :

- Không vi phạm nội quy trường, lớp.

- Lễ phép với thầy cô, thương yêu và giúp đỡ bạn bè. Không nói tục, chửi thề, đánh nhau.....

3. Về lao động vệ sinh:

- Quét dọn, vệ sinh lớp học hàng ngày kể cả hành lang, không xả rác bừa bãi. Đổ rác đúng nơi qui định.

- Chăm sóc bồn cây của lớp.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.....  
.....  
.....

\*\*\*\*\*

**Phó hiệu trưởng**



Ký bởi: Doãn Thị Cúc  
Thời gian ký: 09/01/2024 17:28:12

Doãn Thị Cúc

**Khôi trưởng**



Vũ Phương Thủy

**Giáo viên**



Vũ Phương Thủy